

Bản án số: 144/2021/HS-PT
Ngày: 20-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thanh
Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:

- Ông Nguyễn Anh Khanh - Kiểm sát viên.
- Ông Trần Hữu Du - Kiểm sát viên.

Ngày 17 và ngày 20 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 173/2021/TLPT-HS, ngày 14-10-2021 đối với bị cáo Lê Thị Thanh T do kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T, người bị hại bà Lê Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Phương T và bà Văn Thị Phương D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2021/HS-ST; ngày 07-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Thị Thanh T**; sinh năm 1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKKTT và cư trú: Số nhà bh8, đường ht4, Nghĩa Lập b, thị trấn TM, huyện ĐD, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Phước T (đã chết) và bà Nguyễn Thị X (đã chết); bị cáo có 04 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1957, nhỏ nhất là bị cáo; chồng: Hồ Thanh L (đã chết) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1999;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HS-ST ngày 07-5-2019 bị Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 18 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”, bị cáo đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giam

vào ngày 04-6-2021, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Đức Trọng. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo:

Luật sư Phan Huy Đạt, Văn phòng Luật sư Quốc Thu, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

Luật sư Trịnh Đức Duy, Công ty Luật TNHH MTV, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt).

Người bị hại kháng cáo:

- Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1960; nơi ĐKKTT: Số 21/3, thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nơi tạm trú: Số 03, đường NLB, Phường b, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Kim Chi: Luật sư Trương Văn Hoàng, Văn phòng Luật sư Trương Hoàng, Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo:

- Ông Phan Tấn V, sinh năm 1956; nơi cư trú: Số 31 NKKN, Phường m, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Bà Văn Thị Phương D, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 1C NK, Phường n, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Bà Nghiêm Phương T, sinh năm 1989; nơi cư trú: Số 1C NK, Phường n, thành phố DL, tỉnh Lâm Đồng. (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Ông Bùi Anh L, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số 103 Y, phường COL, Quận m, thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Công ty Luật TNHH MTV, 99 NCT, phường NTB, Quận m, thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Ông Hồ Văn S, sinh năm 1991; nơi cư trú: Số nhà 441, đường ht4, NL3, thị trấn TM, huyện DD, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

- Bà Lê Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 3, thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Ông Hoàng Văn L, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số 9/26, thôn PN, xã HT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

- Ông Từ Văn S, sinh năm 1963; nơi cư trú: Thôn ĐA, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12-3-2012, giữa bà Lê Thị Kim C và bà Văn Thị Phương D có thực hiện hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa số 388 và thửa 73 tờ bản đồ 6A tọa lạc tại thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, ngày 09-4-2012, bà Văn Thị Phương D đã được UBND huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do phát sinh tranh chấp giữa các đồng thừa kế của ông Nguyễn D với bà Lê Thị Kim C nên đã khởi kiện đến TAND huyện Đức Trọng yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế và yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Kim C với bà Văn Thị Phương D. Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng giải quyết tại Bản án dân sự sơ thẩm số 37/2015/DS-ST ngày 02-7-2015 bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Kim C giao tài sản là 02 thửa đất đã chuyển nhượng cho bà Văn Thị Phương D. Do có kháng cáo của nguyên và bị đơn nên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 124/2015/DS-PT ngày 30-11-2015, chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn. Hủy một phần bản án sơ thẩm đối với quan hệ pháp luật tranh chấp "*Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" giữa bà Lê Thị Kim C và bà Văn Thị Phương D giao hồ sơ vụ án cho TAND huyện Đức Trọng thụ lý giải quyết lại theo thủ tục chung. Sau đó vụ án được Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng thụ lý giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Ngày 23-5-2016, bà Văn Thị Phương D đã tặng cho 02 thửa đất nói trên cho con gái là Nghiêm Phương T được UBND huyện Đức Trọng cấp 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên người sử dụng đất Nghiêm Phương Thi.

TAND huyện Đức Trọng tiếp tục giải quyết vụ án đối với quan hệ pháp luật tranh chấp "*Yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất*" theo quyết định của Bản án dân sự phúc thẩm số 124/2015/DS-PT ngày 30-11-2015 của TAND tỉnh Lâm Đồng. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/ DS-ST ngày 28-02-2017 tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Lê Thị Kim C và bà Văn Thị Phương D vô hiệu, sau đó vụ án có kháng cáo nên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý giải quyết tại Bản án dân sự phúc thẩm số 60/2017/ DS-PT ngày 27-7-2017 hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2017/ DS-ST ngày 28-02-2017 của TAND huyện Đức Trọng, giao lại hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng thụ lý giải quyết lại theo trình tự thủ tục chung.

Do bức xúc vì bà Lê Thị Kim C không thực hiện giao tài sản là nhà và diện tích đất đã nhận chuyển nhượng nên ngày 06-9-2017, bà Nghiêm Phương T có ký Hợp đồng dịch vụ đòi nợ với Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương để ủy quyền cho Công ty yêu cầu bà C giao nhà và đất tại số 21/3 TH, HA, ĐT,

Lâm Đồng hiện bà C đang quản lý sử dụng do ông Phan Tấn V chức vụ Giám đốc Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương ký kết hợp đồng.

Ngày 08-9-2017, ông Phan Tấn V ký thông báo gửi cho bà Lê Thị Kim C yêu cầu trả lại nhà đất tại số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng cho bà Nghiênn Phương T Thông báo này được ông Vinh giao cho Lê Thị Thanh T gửi thông qua đường bưu điện và dán trực tiếp tại số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng nơi bà Lê Thị Kim C đang cư trú. Đồng thời gọi điện cho bà C nhưng bà C không đồng ý giao nhà và đất. Sau đó đến ngày 13-9-2017, Công ty Thanh Thủy Đơn Dương tiếp tục ra thông báo thu hồi tài sản nhà đất do ông Phan Tấn V - Giám đốc trực tiếp ký và giao cho Lê Thị Thanh T thực hiện việc gửi thông báo cho bà Chi nội dung thông báo yêu cầu bà phải bàn giao nhà đất vào lúc 09 giờ 00 ngày 14-9-2017 Thông báo này Lê Thị Thanh T trực tiếp gửi đến Công an xã Hiệp An và dán tại nhà số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng.

Do bà C không đồng ý nên ngày sáng 15-9-2017, Lê Thị Thanh T đã tên Trung (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và nhờ Trung thuê thêm 04 người làm công cùng nhau đến số nhà 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng, Lê Thị Thanh T yêu cầu bà C tự dọn đồ ra khỏi nhà nhưng bà C không đồng ý mở cửa và điện thoại báo Công an. Do kiểm tra sự việc được thực hiện theo dịch vụ đòi nợ của Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương nên Công an huyện Đức Trọng mời Lê Thị Thanh T và những người đi cùng về Trụ sở Công an huyện Đức Trọng để làm việc. Tại Công an huyện bà T có cam kết sẽ thực hiện việc đòi nợ không làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Sau khi làm việc xong Lê Thị Thanh T và những người đi cùng T quay trở lại nhà bà C đang cư trú tại Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Tại đây lợi dụng lúc bà C mở cửa T ra lệnh cho Trung và những người do Tr thuê làm công xông vào khiêng toàn bộ đồ đạc, vật dụng của bà Chi ở trong nhà mang ra bỏ ngoài sân, sau khi đã khiêng hết toàn bộ đồ đạc trong nhà của C T cho người làm thuê chuyển đồ dùng mang theo vào trong nhà bà C và khóa cửa lại, sau đó bỏ đi nhằm mục đích không cho bà Chi ở trong căn nhà này nữa.

Tại Bản án số 74/2020/HS-ST ngày 28-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án và tuyên phạt Lê Thị Thanh Thủy 09 tháng tù về tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” theo quy định tại Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 1999. Sau khi xét xử sơ thẩm Lê Thị Thanh T và bị hại bà Lê Thị Kim C có đơn kháng cáo.

Tại Bản án số 112/2020/HS-PT ngày 09-11-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm tuyên hủy Bản án sơ thẩm số 74/2020/HS-ST ngày 28-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đã xét xử bị cáo Lê Thị

Thanh T về tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”. Giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Trọng tiến hành điều tra bổ sung vụ án.

Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 10 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Lê Thị Thanh Thủy về tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại bản án số 124/2021/HS-ST; ngày 07-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 04-6-2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự 2015; điểm c khoản 3.3 Mục II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Kim Chi tổng số tiền là 254.900.000đ (hai trăm năm bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất trong gia đoạn chậm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Ngày 08-9-2021 bị cáo Lê Thị Thanh T có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 14-9-2021 người bị hại Lê Thị Kim C kháng cáo buộc bị cáo Lê Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương D, bà Nghiêm Phương T, ông Nghiêm Bá Khánh T, ông Bùi Anh L chịu trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự cho bản thân số tiền 1.237.436.150đ là tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần, tiền thuê nơi ở mới và tiền thiệt hại về tài sản.

Ngày 13-9-2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Phương T kháng cáo cho rằng căn nhà và đất tại Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng là tài sản hợp pháp của bà. Không phải tài sản của bà Lê Thị Kim C nên Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương thực hiện đòi nhà, đất để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của bà theo bà bị cáo Lê Thị Thanh T vô tội đồng thời đề nghị xử lý cán bộ ra bản án trái pháp luật do xử tù oan người vô tội.

Ngày 14-9-2021 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương D kháng cáo cho rằng Thẩm phán L cố tình chống đối 06 văn bản đúng đắn của Nhà nước; xét xử không khách quan tiếp tục để cho bà C chiếm giữ trái phép tài sản của Nghiêm Phương T để cho người khác thuê; công ty dịch vụ đòi nợ Thanh Thủy có đủ tư cách pháp nhân thu hồi tài sản hợp pháp của Nghiêm Phương T, bị cáo T không xâm phạm chỗ ở của công dân vì chỗ ở này là tài sản của bà Nghiêm Phương T không phải là tài sản của bà Lê Thị Kim C. Đề nghị Tòa án xác định địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng không phải là địa chỉ, chỗ ở của bà Lê Thị Kim C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Hội đồng xét xử (sau đây viết là HĐXX) đã thông báo kết quả giải quyết các yêu cầu, đề nghị của bà Văn Thị Phương D, Nghiêm Phương T trước khi mở phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Bị cáo Lê Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kêu oan, thừa nhận vào ngày 15-9-2017 bị cáo có hành vi thuê người đến địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng khiêng tài sản của bà Lê Thị Kim C ra khỏi nhà để thực hiện hợp đồng dịch vụ đòi nợ thuê với khách nợ do Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương đã ký với bà Nghiêm Phương T. Hành vi nói trên là có vi phạm pháp luật nhưng bị cáo thực hiện theo lệnh của ông Phan Tấn V là Giám đốc công ty. Do bị cáo không hiểu biết pháp luật, trình độ học vấn thấp, bị cáo là nhân viên công ty nên phải chấp hành theo lệnh của Giám đốc công ty. Đồng thời đề nghị HĐXX xem xét bị cáo bị oan. Ngoài ra bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

- Người bị hại bà Lê Thị Kim C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lê Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cụ thể như bà Văn Thị Phương D, bà Nghiêm Phương T, ông Nghiêm Bá Khánh T, ông Bùi Anh L phải chịu trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 1.237.436.150đ là khoản tiền thiệt hại về tổn thất tinh thần, chi phí thuê nơi ở khác và tiền thiệt hại toàn bộ về tài sản do bà T cho người mang toàn bộ tài sản của bà ở tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng ra để ngoài sân gây thiệt hại cho bà số tiền 742.536.150đ. Ngoài ra bà không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương D và Nghiêm Phương T vẫn giữ nguyên kháng cáo đề nghị HĐXX xác định tài sản là diện tích đất và nhà tại số Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng tại thời điểm ngày 15-9-2017 không phải thuộc sở hữu của bà Lê Thị Kim C mà thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nghiêm Phương T, bà C là người chiếm giữ trái pháp luật tài sản nói trên đồng thời không có văn bản nào từ trước đến nay

xác định địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng là địa chỉ nơi ở của bà C nên bà C không có chỗ ở hợp pháp tại Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời bà Văn Thị Phương D không đồng ý với yêu cầu kháng cáo bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của bà Lê Thị Kim C.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phan Tấn V: Thừa nhận có ký hợp đồng dịch vụ đòi nợ với bà Nghiêm Phương T với vai trò là Giám đốc Công TNHH Thanh Thủy Đơn Dương đúng như hồ sơ vụ án đã nêu. Tuy nhiên sau khi ký thông báo đòi nợ giao cho bà Lê Thị Thanh T trực tiếp đi gửi cho bà Lê Thị Kim C và UBND xã Hiệp An có nội dung yêu cầu bà Chi giao nhà cho bà Nghiêm Phương T vào ngày 14-9-2017. Tuy nhiên ông đã bàn giao chức vụ giám đốc Công ty TNHH Thanh Thủy cho bà T trước ngày 14-9-2017 và có liên lạc với ông Hoàng Văn L Công an xã Hiệp An là dừng việc thực hiện thông báo vì lúc này ông không còn là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương nên mọi thông báo do ông ký sẽ không tổ chức thực hiện. Ông khẳng định ông không chỉ đạo bà T thuê người thực hiện khiêng tài sản của bà Lê Thị Kim C tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng ra ngoài vào ngày 15-9-2017 như bà T trình bày và vu khống, ông cho rằng đó là hành vi côn đồ vi phạm pháp luật chứ không phải thực hiện quy trình đòi nợ theo quy định tại Nghị Định 104/2007 /NĐ-CP ngày 14-6-2007 của Chính phủ về kinh doanh dịch vụ đòi nợ. Đồng thời ông khẳng định ông không có mặt tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 15-9-2017 như lời bà T trình bày. Ngoài ra ông không xuất trình thêm chứng cứ nào khác.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị Thanh T trình bày luận cứ đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T không phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” vì đây không phải là chỗ ở của bà Lê Thị Kim C, tài sản này bà Chi đã chuyển nhượng cho người khác và đang chiếm giữ, sử dụng trái pháp luật hoặc đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung thêm trách nhiệm của ông Phan Tấn V là người ký hợp đồng dịch vụ với bà Nghiêm Phương T và ký các thông báo đòi nợ để bà T thực hiện và trách nhiệm của ông Hoàng Văn L Công an xã Hiệp An, Luật sư cho rằng bà C bàn giao tài sản cho ông L bằng hành vi mở cửa căn nhà khi ông L là Công an đến và ông L bàn giao tài sản cho bà T khi bà T vào nhà thực hiện hành vi mang đồ đạc của bà C ra ngoài nhưng ông L và Công an không ngăn cản. Do vậy hành vi đòi nợ của bà T không phạm tội xâm phạm chỗ ở công dân như bản án sơ thẩm đã tuyên xử.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị Kim C trình bày luận cứ và đề nghị HĐXX xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án liên quan đến nơi thường trú của bà C qua Giấy chứng tử của ông Nguyễn D là

chồng bà C được UBND xã xác nhận chết tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C buộc bị cáo và bà Nghiênn Phương T, bà Văn Thị Phương D, ông Nghiênn Bá Khánh T, ông Bùi Anh L liên đới bồi thường toàn bộ thiệt hại của bà C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phân tích hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh T, phân tích yêu cầu kháng cáo của người bị hại bà Lê Thị Kim C; phân tích yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương D, bà Nghiênn Phương T và viện dẫn các quy định của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T và đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo; không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Lê Thị Kim C và Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại; không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiênn Phương T và bà Văn Thị Phương D; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người liên quan gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người liên quan là hợp lệ,

[2] Xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Lê Thị Kim C và bà Văn Thị Phương D hiện Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng đang thụ lý và giải quyết.

Ngày 23-5-2016, bà D đã tặng cho 02 thửa đất nói trên cho con gái là Nghiênn Phương T và bà T đã được UBND huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Người sử dụng đất Nghiênn Phương T. Do bà Lê Thị Kim C không bàn giao các diện tích đất nói trên cho bà Nghiênn Phương T theo hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà với bà D, đồng thời bà D cho rằng bà C dùng tài sản này cho người khác thuê để thu lợi, không chịu bàn giao tài sản cho bà T. Vì thế ngày 06-9-2017, bà Nghiênn Phương T đã ký hợp đồng ủy quyền cho Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương thực hiện dịch vụ đòi nợ, yêu cầu bà C bàn giao tài sản nhà và đất tại số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng, Hợp đồng do ông Phan Tấn V chức vụ Giám đốc ký. Ngày 08-9-2017, ông Phan Tấn V ký thông báo yêu cầu bà Lê Thị Kim C giao tài sản cho bà Nghiênn Phương T theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên bà T, việc giao thông báo cho bà C được bà T là nhân viên

công ty thực hiện. Tuy nhiên bà C không đồng ý bàn giao tài sản vì tài sản nói trên có tranh chấp hiện TAND huyện Đức Trọng đang thụ lý giải quyết. Sau đó đến ngày 13-9-2017, Công ty Thanh Thủy Đơn Dương tiếp tục ra Thông báo số 02/2017/TB-ĐN ngày 13-9-2017 yêu cầu bà C tiến hành bàn giao nhà đất vào lúc 09 giờ 30 ngày 14-9-2017 thông báo này do ông Phan Tấn V - Giám đốc trực tiếp ký gửi đến Công an xã Hiệp An và được bà T dán tại nhà số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng. Nhưng bà C không đồng ý bàn giao tài sản vào ngày 14-9-2021 và giữa bà C và đại diện công ty cũng không có buổi làm việc, bàn giao tài sản ngày 14-9-2017 theo tinh thần của thông báo do ông Phan Tấn V ký.

[3] Tuy nhiên ngày 15-9-2017 bị cáo Lê Thị Thu T đã tự tổ chức thực hiện, bị cáo thuê T (không rõ nhân thân, lai lịch) là người quen biết với bị cáo và nhờ T thuê thêm 04 người bốc xếp thực hiện hành vi cưỡng chế buộc bà C ra khỏi nhà đồng thời ra lệnh cho những người mà bị cáo thuê thực hiện hành vi khiêng toàn bộ đồ đạc, vật dụng của bà C để ở trong nhà ra ngoài sân, mục đích không cho bà C cư trú tại căn nhà Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó cho người chuyển đồ dùng mà bị cáo mang theo vào trong nhà và khóa cửa lại nhằm thực hiện hợp đồng dịch vụ đòi nợ giao nhà và đất cho bà Nghiêm Phương T. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 7, Điều 11 Nghị định 104/2007/NĐ-CP ngày 14-6-2007 của Chính phủ quy định về các biện pháp trong hoạt động đòi nợ và các hành vi bị nghiêm cấm đòi nợ. Hơn nữa theo hồ sơ vụ án thể hiện ông Phan Tấn V giao cho bị cáo đi gửi thông báo yêu cầu bà C giao trả tài sản cho bà T chứ không yêu cầu bà thuê người tổ chức di chuyển đồ đạc của người có nghĩa vụ để thực hiện việc bàn giao tài sản cho bà Nghiêm Phương T. Đồng thời trong thông báo do ông V ký có nội dung yêu cầu bà C bàn giao tài sản vào ngày 14-9-2017 nhưng bị cáo thực hiện buộc bà C giao trả tài sản cho bà Nghiêm Phương T vào ngày 15-9-2027 là ngày công ty không hề có thông báo yêu cầu người có nghĩa vụ thực hiện. Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày bị cáo thực hiện yêu cầu bà C giao trả tài sản và thuê người khiêng đồ đạc của bà C ở trong nhà ra ngoài sân là theo lệnh của ông Phan Tấn V và ngày 15-11-2017 ông Phan Tấn V có mặt tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng nhưng không được ông V thừa nhận. Qua lời trình bày của người bị hại, nhân chứng và kiểm tra các tài liệu đoạn băng ghi hình thì không có căn cứ để xác định ngày 15-9-2017 có mặt ông V tại nơi bà C bị bà T buộc ra khỏi nhà. Tại phiên tòa phúc thẩm bà C là người bị hại trình bày bà không thấy ông V có mặt vào ngày 15-9-2017 vì hôm đó quá đông người, đồng thời bị cáo T cũng không xuất trình chứng mới để chứng minh cho lời trình bày của mình. Hơn nữa các văn bản do ông V ký không có nội dung yêu cầu bà C thực hiện bàn giao tài sản vào ngày 15-9-2017. Việc tổ chức thực hiện cưỡng chế tài sản của bà C vào ngày 15-9-2017 là hoàn

toàn do bị cáo tự ý thực hiện. Hành vi thực hiện vào ngày 15-9-2017 của bị cáo đã phạm vào tội xâm phạm chỗ ở của công dân được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình xét xử từ cấp sơ thẩm đến phúc thẩm, bị cáo trình bày thực hiện theo chỉ đạo của ông V nhưng không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng ông Hoàng Văn L Công an xã Hiệp An là người bàn giao tài sản cho bị cáo T thông qua việc bà C mở cửa khi thấy Công an đến và ông L cũng không ngăn cản việc bà T cho người khiêng đồ đạc của bà C từ trong nhà ra ngoài sân nhưng không xuất trình được chứng cứ thể hiện cho luận cứ bào chữa cho bị cáo của mình. Sau khi nhận được tin báo lực lượng Công an đến địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng để giữ an ninh trật tự kiểm soát sự xung đột do đông người tập trung, đồng thời bị cáo không chứng minh được các chứng cứ, văn bản thể hiện sự phối hợp giữa bị cáo và lực lượng công an xã Hiệp An và Công an huyện Đức Trọng vào ngày 15-9-2017. Nên bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” theo khoản 1 Điều 124 BLHS năm 1999 là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, cho rằng bị oan, bị điều tra viên ép cung, dùng lời lẽ nặng nề sỉ nhục nên tinh thần hoang mang không hiểu pháp luật, ký vào các biên bản làm việc tại cơ quan điều tra, tuy nhiên bị cáo thừa nhận hành vi vi phạm pháp luật do thực hiện theo sự phân công của công ty, đồng thời bị cáo thực hiện hành vi đòi nợ thuê người mang tài sản của bà C ra ngoài vào ngày 15-9-2021 là thực hiện theo chỉ đạo của ông Phan Tấn V - Giám đốc công ty, bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo không phạm tội. Qua nghiên cứu xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án HĐXX thấy rằng tại cấp sơ thẩm bị cáo cũng trình bày những lý do như trên và cho rằng bản thân bị oan chỉ làm theo lệnh của giám đốc công ty và tài sản mà bà Chi đang chiếm giữ là tài sản hợp pháp của bà Nghiêm Phương T người trực tiếp ký hợp đồng dịch vụ đòi nợ với công ty. Lời trình bày của bị cáo là không có căn cứ, ngoài lời khai nhận tội của bị cáo vào các ngày 21-6-2018; 11-12-2018; biên bản đối chất giữa bị cáo và ông Phan Tấn V ngày 15-9-2017 thì các lời khai của Hồ Văn S con trai của bị cáo; các lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các hình ảnh vào ngày 15-9-2017 được thu thập trong hồ sơ vụ án đã đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” theo quy định tại khoản 1 Điều 124 BLHS năm 1999, bản án sơ thẩm tuyên bị cáo phạm tội với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên giữ quyền công tố đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo và luận cứ của Luật sư bào chữa cho bị cáo. HĐXX xét thấy đề nghị của Kiểm sát viện đại diện VKSND tỉnh Lâm Đồng trình bày quan điểm và đề nghị hoàn toàn có căn cứ đúng quy định của pháp luật bởi lẽ quyền bất khả xâm

phạm về chỗ ở là một trong những quyền cơ bản của công dân được quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, không ai được tự ý vào chỗ ở của công dân. Hành vi của bị cáo thực hiện vào ngày 15-9-2017 đã gây áp lực và sức ép về tâm lý, sử dụng đông người buộc người khác phải rời bỏ nơi ở trái với ý muốn, hành vi này đã cấu thành tội phạm “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự năm 1999 (*Do hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Thanh T xảy ra trước ngày 01/01/2018, theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc Hội thì khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 124 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 thấp hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 158 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 124 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 để xét xử đối với bị cáo T*). Bản án hình sự sơ thẩm, của TAND huyện Đức Trọng đã phân tích về hành vi tội phạm, ý chí chủ quan của bị cáo, thiệt hại đối với hành vi phạm do bị cáo thực hiện, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tuyên xử bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Từ những phân tích trên kháng cáo của bị cáo kêu oan là không có căn cứ, HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của người bị hại Lê Thị Kim C kháng cáo buộc bị cáo Lê Thị Thanh T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Văn Thị Phương D, bà Nghiêm Phương T, ông Nghiêm Bá Khánh T, ông Bùi Anh L chịu trách nhiệm liên đới bồi thường dân sự cho bà số tiền 1.237.436.150đ. Bản án sơ thẩm đã phân tích đầy đủ các căn cứ phát sinh trách nhiệm dân sự đối với các chủ thể có tham gia hay không có tham gia vào ngày 15-9-2017 tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm bị hại không xuất trình được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại và luận cứ của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

[6] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Nghiêm Phương T và yêu cầu kháng cáo của bà Văn Thị Phương D trình bày tại thời điểm, ký hợp đồng với Công ty TNHH Thanh Thủy thực hiện dịch vụ đòi nợ thì tài sản là diện tích đất và nhà trên đất tại số 21/3 TH, HA, Đức Trọng, Lâm Đồng là do bà T là người đứng tên hợp pháp được UBND huyện Đức Trọng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên việc bà T thực hiện hành vi buộc bà C ra khỏi nhà để giao tài sản cho là đúng pháp luật, và yêu cầu HĐXX xác định bà T không phạm tội xâm phạm chỗ ở của công dân như bản án sơ thẩm tuyên xử. Bà Văn Thị Phương D kháng cáo không có văn bản nào trước đây thể hiện địa chỉ nơi cư trú của bà Lê Thị Kim C ở tại số 21/3 TH, HA, ĐT, Lâm Đồng, mà chỉ ở thôn TH, xã HA, huyện ĐT còn

địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng là tài sản hợp pháp của bà Nghiêm Phương T. HĐXX thấy rằng nguồn gốc của giấy chứng nhận mang tên bà Nghiêm Phương T xuất phát từ hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Chi và bà Văn Thị Phương D. Tuy nhiên do có tranh chấp đến việc bàn giao tài sản giữa hai bên nên vào thời điểm ngày 15-9-2017 tài sản này Tòa án đang thụ lý giải quyết, bà C là người đang chiếm hữu tài sản và căn nhà, đất này là nơi đang trú ngụ thường xuyên của bà C, khi Công ty TNHH Thanh Thủy thực hiện dịch vụ đòi nợ thuê phải thực hiện đúng quy định của Nghị 104/12007/NĐ-CP ngày 14-6-2007 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ đòi nợ; phải xem xét nguồn gốc tài sản hợp pháp, làm việc với chủ nợ, tiến hành đàm phán thương lượng hoặc gây sức ép đúng quy định của pháp luật, hoặc tư vấn cho khách nợ khởi kiện theo quy định. Tuy nhiên việc thực hiện của Lê Thị Thanh T trong quá trình đòi nợ đã vi phạm pháp luật hình sự, hơn nữa tính hợp pháp của người đứng tên trên tài sản có tranh chấp còn chờ kết quả phán quyết của Tòa án có thẩm quyền, tại thời điểm bà Nghiêm Phương T ký hợp đồng với Công ty TNHH Thanh Thủy Đơn Dương thì tài sản là căn nhà và đất tại địa chỉ Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng đang trong quá trình TAND huyện Đức Trọng giải quyết và bà Lê Thị Kim C là người đang chiếm hữu, sử dụng tài sản nói trên từ trước chưa phát sinh chuyển đổi quyền chiếm hữu quản lý sử dụng từ bà C sang người khác. Xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, hợp đồng chuyển nhượng nhà và đất bản viết tay ghi ngày 10-3-2011 giữa bà C và bà D ghi địa chỉ của bà C tại Số 21/3 thôn TH, xã HA, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, do vậy là nơi thường trú của bà C vào thời điểm ngày 15-9-2017 là địa chỉ nói trên. Lời trình bày của bà Văn Thị Phương D về địa chỉ nơi ở của bà C là không có căn cứ. Vì thế yêu cầu kháng cáo của bà Nghiêm Phương T và bà Văn Thị Phương D không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T, người bị hại Lê Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Phương T và bà Văn Thị Phương D; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm như đã đánh giá, phân tích của Hội đồng xét xử nên cần bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có kháng cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Đức Trọng.

[8] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Thanh T, người bị hại bà Lê Thị Kim C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nghiêm Phương T và bà Văn Thị Phương D; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 124/2021/HS-ST; ngày 07-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Thanh T phạm tội “*Xâm phạm chỗ ở của công dân*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 04-6-2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 585, 586, 592 Bộ luật dân sự 2015; điểm c khoản 3.3 Mục II Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về bồi thường ngoài hợp đồng:

Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T có nghĩa vụ bồi thường cho bà Lê Thị Kim C tổng số tiền là 254.900.000đ (hai trăm năm bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Được thanh toán vào số tiền 10.000.000đ đồng do ông Hồ Văn S nộp thay bị cáo Lê Thị Thanh T theo biên lai thu số 0000346 ngày 27-6-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng. Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Lê Thị Kim C số tiền còn thiếu là 244.900.000đ (hai trăm bốn bốn triệu chín trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Lê Thị Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (4);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- NTG Công an huyện Đức Trọng (2);
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục THADS huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo; Người bị hại; Người liên quan (6);
- Người bào chữa (2);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hữu Hồng